

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HS-PT
Ngày 13 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Dũng.

Ông Trần Minh Bắc.

- Thư ký phiên tòa: bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 129/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lê Trí H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2023/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Trí H, sinh năm 1991 tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T; vợ: Trần Thị Bích P, sinh năm 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/10/2022, Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an xã L tiến hành kiểm tra cơ sở buôn bán chăn ga, gối, nệm tại ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Lê Trí H (sinh năm: 1991, thường trú tại ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang) làm chủ. Qua kiểm tra phát hiện tại cửa hàng có nhiều nệm

gắn nhãn mác nệm cao su Thắng Lợi nhưng H không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ.

Mở rộng phạm vi kiểm tra, phát hiện tại kho sát bên cửa hàng có chứa nhiều dụng cụ phục vụ cho việc sản xuất nệm, trong đó có nhiều thành phẩm đã gắn nhãn mác của nệm cao su Thắng Lợi nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản tạm giữ và niêm phong theo quy định.

* Tài liệu, đồ vật thu giữ gồm:

- 115 tấm nệm các loại có gắn nhãn mác của nệm cao su Thắng Lợi gồm: 04 tấm nệm kích thước 120x200x3cm; 09 tấm nệm kích thước 140x200x3cm; 33 tấm nệm kích thước 160x200x3cm; 10 tấm nệm kích thước 180x200x3cm; 05 tấm nệm kích thước 140x200x5cm; 27 tấm nệm kích thước 160x200x10cm; 03 tấm nệm kích thước 180x200x10cm; 06 tấm nệm kích thước 120x200x15cm; 12 tấm nệm kích thước 160x200x15cm; 03 tấm nệm kích thước 180x200x15cm; 03 tấm nệm kích thước 160x200x20cm;

- 01 máy bơm hơi, bên trên có ghi chữ “Puma aircompressor” dài 1,4m, rộng 50cm, cao 1,1m;

- 01 máy bắn keo hiệu Kuboforce air double dia phragm Pump A-20 Taiwan technology;

- 01 máy cắt hiệu Jack JK-T3, màu xanh trắng;

- 01 thùng keo, bên trên có ghi chữ “adhesive special” màu đen và “bugje” màu đỏ, kích thước 11x17x25cm;

- 01 thùng kim loại màu xanh, hình trụ cao 90cm, đường kính 56cm;

- 715 phiếu bảo hành bằng giấy hình chữ nhật kích thước 9,5x21cm, mặt trước có ghi chữ “NỆM THẮNG LỢI PHIẾU BẢO HÀNH”, mặt sau có hình tròn màu đỏ với nội dung “NỆM THẮNG LỢI THƯƠNG HIỆU ĐĂNG KÝ ĐỘC QUYỀN”, “ĐỘC QUYỀN”.

Tại cơ quan điều tra, Lê Trí H khai nhận: bản thân H từng làm công nhân trong xưởng sản xuất, gia công nệm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nghỉ việc H có tìm hiểu và tự mình sản xuất nệm cao su để đi bán dạo. Quy trình sản xuất nệm cao su như sau: Hảo mua phôi nệm của Công ty Cổ phần N và chế tạo máy ngành nệm Hưng Thịnh có địa chỉ trụ sở I H, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; mua mút D20 của Công ty TNHH S1 có địa chỉ trụ sở tổ E, khu phố E, Phường U, Thị xã T, Bình Dương. Sau đó H dùng máy cắt phôi nệm, cắt mút D20 rồi dùng máy phun keo eco-435 lên bề mặt phôi rồi dán mút D20 lên mặt phôi, chờ keo khô thì mang áo nệm, bọc bao bì nylon là xong một sản phẩm nệm.

Để tăng giá trị sản phẩm, H đã vào nhóm chần-ga-gối-nệm để hỏi mua tem nhãn nệm, áo nệm, bao bì nylon. Sau đó, người có tài khoản zalo tên “Nhan Nguyen” và “Thu Hien” liên hệ, kết bạn qua zalo của H theo số 0966412339. Trong đó, người có tài khoản zalo “Nhan Nguyen” nhận làm áo nệm, bao bì nylon nệm theo yêu cầu của H có in tên “nệm Y”, khi làm xong mẫu sẽ chụp hình cho H xem, nếu H đồng ý thì sẽ có xe giao hàng về địa chỉ ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho H.

Người có tài khoản zalo tên “Thu H1” nhận làm phiếu bảo hành và tem nhãn hiệu “nệm Yumy”, khi H đồng ý với nhãn hiệu H đặt thì họ sẽ gửi cho H qua dịch vụ giao hàng, thu tiền hộ. Sau khi có phiếu bảo hành, tem, áo nệm, bao bì nylon hiệu “nệm Yumy”, H đã sử dụng cho số nệm cao su mà H sản xuất được.

Khoảng đầu tháng 8/2022, có một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến đặt mua của H 115 tấm nệm cao su các loại, yêu cầu phải dán tem, nhãn hiệu nệm cao su Thắng Lợi, người đàn ông đã đặt cọc cho H số tiền 5.000.000 đồng, hẹn hai tháng sau đến lấy hàng, H đồng ý. H liên hệ với tài khoản zalo “Thu Hien” và “Nhan Nguyen” đặt làm áo nệm, bao bì nylon, phiếu bảo hành, tem nhãn hiệu “nệm cao su Thắng Lợi” và sản xuất nệm cao su Thắng Lợi với quy trình như H đã làm nệm cao su Yumy. H đã làm tổng cộng 115 tấm nệm cao su các loại gắn thương hiệu nệm cao su Thắng Lợi. Đến ngày 07/10/2022, H chưa kịp bán 115 nệm cao su giả thương hiệu Thắng Lợi ra thị trường thì bị Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an xã L kiểm tra và thu giữ toàn bộ số nệm trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Lê Trí H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên. Lời khai của H phù hợp với các vật chứng thu giữ được. Đối với điện thoại có số 0966412339 H dùng liên lạc qua zalo để mua các nguyên vật liệu, trong lúc đi bán hàng H đã làm rơi mất nên Công an không thu giữ được. H tự nguyện nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận:

- 04 tấm nệm kích thước 120x200x3cm có giá là 2.800.000 đồng;
- 09 tấm nệm kích thước 140x200x3cm có giá là 6.750.000 đồng;
- 33 tấm nệm kích thước 160x200x3cm có giá là 26.400.000 đồng;
- 10 tấm nệm kích thước 180x200x3cm có giá là 9.500.000 đồng;
- 05 tấm nệm kích thước 140x200x5cm có giá là 4.250.000 đồng;
- 27 tấm nệm kích thước 160x200x10cm có giá là 27.000.000 đồng;
- 03 tấm nệm kích thước 180x200x10cm có giá là 3.450.000 đồng;
- 06 tấm nệm kích thước 120x200x15cm có giá là 7.800.000 đồng;
- 12 tấm nệm kích thước 160x200x15cm có giá là 16.800.000 đồng;
- 03 tấm nệm kích thước 180x200x15cm có giá là 4.650.000 đồng;
- 03 tấm nệm kích thước 160x200x20cm có giá là 5.400.000 đồng.

Tổng 115 tấm nệm có gắn nhãn mác “Thắng Lợi” do Lê Trí H sản xuất có giá là 114.800.000 đồng.

Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH675-22TC.TP/KLGD ngày 17/11/2022 của Viện khoa học sở hữu trí tuệ thuộc Bộ K kết luận:

“Tổng hợp kết quả đánh giá đối tượng giám định (sản phẩm nệm gắn dấu hiệu “Thắng Lợi và hình” của Lê Trí H sản xuất) đáp ứng đủ 03 điều kiện để bị coi là hàng hoá giả mạo nhãn hiệu đối với nhãn hiệu đối chứng (sản phẩm nệm của Công ty TNHH N1 được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 343947), cụ thể: Thứ nhất hàng hoá, bao bì hàng hoá gắn dấu hiệu bị xem xét là sản phẩm được bảo hộ; Thứ hai dấu hiệu bị xem xét trùng hoặc khó phân biệt với nhãn hiệu được bảo hộ; Thứ ba việc gắn dấu hiệu bị xem xét là không được phép của chủ sở hữu.

Kết luận: Sản phẩm nệm gắn dấu hiệu “Thắng lợi và hình” do Lê Trí H sản xuất là hàng hoá giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ của Công ty TNHH N1 theo giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 343947 cho sản phẩm nệm (theo Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ).

Tại Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Hàng hoá giả mạo nhãn hiệu là hàng hoá, bao bì của hàng hoá có gắn nhãn hiệu, dấu hiệu trùng hoặc khó phân biệt với nhãn hiệu,... đang được bảo hộ dùng cho chính mặt hàng đó mà không được phép của chủ sở hữu nhãn hiệu”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HSST ngày 12/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Trí H phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”;

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 192, điểm h, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Lê Trí H 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/6/2023, bị cáo Lê Trí H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Trí H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Về tố tụng: bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Về nội dung: bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ trong độ tuổi ăn học. Nếu bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của gia đình bị cáo cũng như sự phát triển của 02 con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền với mức phạt nghiêm khắc từ 200 đến 250 triệu đồng cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị

cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với qui định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

2.1 Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng tháng 08 năm 2022, Lê Trí H đã có hành vi trực tiếp mua các nguyên liệu, sản phẩm liên quan để sản xuất nệm rồi bọc bao bì nylon, gắn tem giả nhãn hiệu của Công ty TNHH N1 – Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 343947, H đã tự sản xuất 115 nệm giả thương hiệu nệm Thắng Lợi gồm: 04 tấm nệm kích thước 120x200x3cm; 09 tấm nệm kích thước 140x200x3cm; 33 tấm nệm kích thước 160x200x3cm; 10 tấm nệm kích thước 180x200x3cm; 05 tấm nệm kích thước 140x200x5cm; 27 tấm nệm kích thước 160x200x10cm; 03 tấm nệm kích thước 180x200x10cm; 06 tấm nệm kích thước 120x200x15cm; 12 tấm nệm kích thước 160x200x15cm; 03 tấm nệm kích thước 180x200x15cm; 03 tấm nệm kích thước 160x200x20cm, hàng giả có tổng giá trị tương đương với hàng thật là 114.800.000 đồng. Đến ngày 07/10/2022, H chưa kịp bán 115 nệm cao su giả thương hiệu Thắng Lợi ra thị trường thì bị Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an xã L kiểm tra và thu giữ toàn bộ số nệm trên.

Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH675-22TC.TP/KLGD ngày 17/11/2022 của Viện khoa học sở hữu trí tuệ thuộc Bộ K xác định: sản phẩm nệm gắn dấu hiệu “Thắng lợi và hình” do Lê Trí H sản xuất là hàng hoá giả mạo đối với nhãn hiệu được bảo hộ của Công ty TNHH N1 theo giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 343947 cho sản phẩm nệm (theo Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ).

Hành vi của bị cáo sử dụng thương hiệu của Công ty TNHH N1 nhằm mục đích nâng cao lợi nhuận khi bán nệm do mình sản xuất, làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh cũng như lợi nhuận của Công ty TNHH N1 nên có đủ yếu tố cấu thành tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp” theo quy định tại Điều 226 Bộ luật hình sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lê Trí H về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 192 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Tuy nhiên, bị cáo không kháng cáo về tội danh nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy

không cần thiết sửa bản án sơ thẩm về nội dung này. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm trong quá trình định tội.

2.2 Xét kháng cáo của bị cáo Lê Trí H xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu công nghiệp được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương cũng như uy tín, hình ảnh, thương hiệu của các doanh nghiệp. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp lại tiền liên quan đến hành vi phạm tội quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là chính xác. Tuy nhiên, việc áp dụng tình tiết định khung phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là chưa phù hợp nên cũng cần rút kinh nghiệm.

Xét thấy bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 con còn trong độ tuổi ăn học. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống bình thường của xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử thấy có thể áp dụng hình phạt chính là phạt tiền với mức phạt nghiêm khắc cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được lao động ngoài xã hội và giáo dục, nuôi dưỡng con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 36/2035/UBTVQH14 ngày 30/12/2035 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm đ Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trí H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phần hình phạt;

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 192, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Lê Trí H 250 (hai trăm năm mươi) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Bị cáo Lê Trí H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC ;
- TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh BR – VT ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR – VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR – VT;
- TAND huyện Đất Đỏ;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THA dân sự huyện Đất Đỏ;
- Bị cáo;
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thái Hùng

